

Bản án số: 211/2022/HS-ST
Ngày: 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số 39B, đường G, tổ 1, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); bị cáo có 01 con, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 triệu đồng về tội “Đánh bạc” với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 4.110.000 đồng, đối với hành vi thực hiện ngày 25/12/2013.

Ngày 22/02/2022 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 23/02/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Ngọc Đ**, sinh năm 1989; tại Thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1961; chồng: Trần Thanh N, sinh năm 1985, bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/02/2022 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 23/02/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Văn U**, sinh năm 1970; tại Thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp Tr, xã Trường X, huyện Th, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Cha không rõ (đã chết); mẹ: Bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ: Trần Thị T, sinh năm 1973; bị cáo có 02 con, lớn nhất; sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/02/2022 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 23/02/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1971, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường R, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/02/2022 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 23/02/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Trương Thị Tuyết N**, sinh năm 1996; tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Tân Đ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968; có chồng là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh tháng 06 năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/02/2022 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 23/02/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Ngọc Tr**, sinh năm 1997, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có 01 con sinh ngày 12/8/2022; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/02/2022 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 23/02/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/2022, lực lượng Công an xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương kiểm tra, hành chính tại phòng trọ của Trương Thị Tuyết Nhung thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây phát hiện Nguyễn Thị H, Huỳnh Văn U, Trương Thị Tuyết N, Huỳnh Ngọc Đ, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Thị T1 đang tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài Binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền cùng vật chứng gồm: 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; trên chiếu bạc có số tiền 5.610.000

đồng; trên người của Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000 đồng, Huỳnh Ngọc Đ có số tiền 19.850.000 đồng, Nguyễn Thị T1 có số tiền 1.000.000 đồng, Trần Ngọc Tr có số tiền 500.000 đồng, Huỳnh Văn U có số tiền 1.500.000 đồng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị H, Huỳnh Văn U, Trương Thị Tuyết N, Huỳnh Ngọc Đ, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Thị T1 và thu giữ toàn bộ vật chứng. Sau đó, vụ việc được chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị H, Huỳnh Văn U, Trương Thị Tuyết N, Huỳnh Ngọc Đ, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Thị T1 khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 22/02/2022, Trần Ngọc Tr rủ Huỳnh Ngọc Đ đến quán bún cá của Trương Thị Tuyết N ăn thì gặp Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị H cũng đến quán. Sau đó, Đ, Tr, T1 và H cùng rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài Binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền tại phòng trọ của N. Khi chơi, H làm cái cho Đ, Tr, Tr1 đặt cược. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Huỳnh Văn U đến cùng với N và tham gia đặt tiền. U tham gia được khoảng 03 ván thì chuyển sang làm cái còn H đặt tiền. Lúc này, Đ nghỉ chơi và ngồi xem. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc và thắng thua bị thu giữ của từng người chơi cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị H đem theo số tiền 4.500.000 đồng, sử dụng 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, H thua 330.000 đồng, bị thu giữ số tiền 2.500.000 đồng trên người, trong đó có 500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc và số tiền 1.670.000 đồng trên chiếu bạc.

- Huỳnh Ngọc Đ đem theo số tiền 21.050.000 đồng, sử dụng 3.200.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Đ thua 1.100.000 đồng, bị thu giữ số tiền 19.850.000 đồng trên người, trong đó có 2.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc và số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc.

- Huỳnh Văn U đem theo số tiền 2.900.000 đồng, sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, U thua 500.000 đồng, bị thu giữ số tiền 900.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 1.500.000 đồng trên người.

- Trương Thị Tuyết N đem theo số tiền 1.040.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, N thắng 600.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.640.000 đồng trên chiếu bạc.

- Trần Ngọc Tr đem theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Tr thắng 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền 700.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 500.000 đồng trên người.

- Nguyễn Thị T1 đem theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, T1 thắng 600.000 đồng, bị thu giữ số tiền 600.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 1.000.000 đồng trên người.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 9.610.000 đồng, trong đó: tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.610.000 đồng, thu giữ trên người dùng để đánh bạc là 4.000.000 đồng (H 500.000 đồng, Đ 2.000.000 đồng, Tr 500.000 đồng và T1 là 1.000.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 202/CT-VKSBC ngày 02/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Huỳnh Ngọc Đ, Huỳnh Văn U, Trương Thị Tuyết N, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Út, Trương Thị Tuyết N, Nguyễn Thị T1 từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.610.000 đồng, trong đó: tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.610.000 đồng, thu giữ trên người dùng để đánh bạc là 4.000.000 đồng (H 500.000 đồng, Đ 2.000.000 đồng, Tr 500.000 đồng và T1 1.000.000 đồng).

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 Bộ bài tây loại 52 lá.

+ Quản thủ số tiền không sử dụng đánh bạc để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án đối với 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn U và 17.850.000 đồng thu giữ của bị cáo Huỳnh Ngọc Đ. Tổng cộng là: 21.350.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Các bị cáo cùng nhau đề xuất và thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền.

Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn thống nhất, đã được làm rõ tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của các bị cáo đã thu thập có trong hồ vụ án. Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng 12 giờ đến 13 giờ 30 phút, ngày 22/2/2022, tại phòng trọ của bị cáo Trương Thị Tuyết N thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát, các bị cáo Nguyễn Thị H, Huỳnh Ngọc Đ, Huỳnh Văn U, Trương Thị Tuyết N, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Thị T1 đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Binh Ấn Độ với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.610.000 đồng. Trong đó, số tiền của từng bị cáo mang theo sử dụng đánh bạc là:

- Nguyễn Thị H là 2.500.000 đồng;
- Huỳnh Ngọc Đ là 3.200.000 đồng;
- Huỳnh Văn U là 1.400.000 đồng;
- Trương Thị Tuyết N là 1.040.000 đồng;
- Trần Ngọc Tr là 1000.000 đồng;
- Nguyễn Thị T1 là 1.000.000 đồng;

Hành vi của các bị cáo H, U, Tr, Đ, T1, N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 202/CT-VKSBC ngày 02/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo H, U, Tr, Đ, T1, N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Tội phạm các bị cáo thực hiện ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc.

Đây là vụ án có tình chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội

nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo H và bị cáo U thay nhau với vai trò làm cái, các bị cáo còn lại là người trực tiếp tham gia đánh bạc.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, U, Tr, Đ, T1, N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo U, Tr, Đ, T1, N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr khi phạm tội là phụ nữ có thai thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H có người thân là người có công với cách mạng, bị cáo N và bị cáo Tr đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo H từng bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 triệu đồng về tội: “Đánh bạc”. Do đó, cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo này.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc không lớn, chưa thu lợi bất chính, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động. Đồng thời, trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo U, Đ, T1, N từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận. Đối với bị cáo H với các tình tiết giảm nhẹ được nêu bị cáo còn là người cao tuổi, không có thu nhập, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Đối với bị cáo Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (03 tình tiết) hơn các bị cáo khác được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tiền với mức phạt như các bị cáo khác là chưa thể hiện sự phân hoá trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, mức hình phạt đối với 02 bị cáo Hương và Trâm.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản thu giữ bao gồm: Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.610.000 đồng và tiền thu giữ trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc là

4.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 Bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo H 2.000.000 đồng, của bị cáo U là 1.500.000 đồng, của bị cáo Đ là 17.850.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên cần quản lý số tiền này để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của riêng từng bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Huỳnh Ngọc Đ, Huỳnh Văn U, Nguyễn Thị T1, Trương Thị Tuyết N, Trần Ngọc Tr phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/2/2022 đến ngày 23/02/2022. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn U, Trương Thị Tuyết N, Nguyễn Thị T1 mỗi bị cáo là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.610.000 đồng.

- Tuyên quản thủ để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền thu giữ của bị cáo H 2.000.000 đồng, của bị cáo U là 1.500.000 đồng, của bị cáo Đ là 17.850.000 đồng. Tổng cộng là: 21.350.000 đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào Tài khoản số 394901046035 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ngày 18/11/2022)

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 Bộ bài tây loại 52 lá.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ Điều 12; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Riêng bị cáo Nguyễn Thị H là cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Nga

- VKS đòi cáo trạng bỏ tiền râu khỏi tiền đánh bạc;

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Nhung

